

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HSST

Ngày: 16-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đảo;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Ngọc Lưu;

2. Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký
Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng
Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng
Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
16/2018/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 21/2018/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Hồng K, tên gọi khác “C”, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1992, tại
Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh
Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc:
Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm
Hồng K (đã chết) và bà Lê Thị C; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng
biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn T, địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh
Quảng Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Phạm Hồng H, địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;
có mặt

Bà Lê Thị C, địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Người làm chứng:

Ông Phạm Xuân T, địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;
vắng mặt.

Ông Phạm Thanh L, địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi tình cờ nghe được chị gái của mình là chị Phạm Thị Minh K tâm sự với mẹ của mình là bà Lê Thị C về việc chị K thường bị chồng là ông Hoàng Văn T (bị hại trong vụ án) gây gổ, đánh đập nên vào khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2018, Phạm Hồng K (bị cáo trong vụ án) điều khiển xe mô tô biển số đăng ký (BSĐK) 73GYT của ông Phạm Hồng H (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án) và mang theo 01 con dao bằng kim loại, từ nhà ở thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đến nhà của ông T ở thôn Đ, xã G để nói chuyện nhưng ông T không có nhà. Phạm Hồng K ngồi đợi một lúc, không thấy ông T về nên đi xe mô tô đến quán sửa xe “T H” ở thôn Đ, xã G tìm ông T nhưng quán đóng cửa. Phạm Hồng K cầm 01 chiếc ghế để ở ngoài Quán đập vỡ rồi điều khiển xe chạy về nhà theo hướng Nam-Bắc, trên đường Quốc lộ 1A. Khi Phạm Hồng K đập phá ghế, ông T đang ở trong Quán, nghe có tiếng đập phá nên sau đó mở cửa, mang theo 01 thanh kim loại, ra ngoài và đi dọc đường Quốc lộ 1A theo hướng Nam - Bắc để xem ai đã phá tài sản của mình. Phạm Hồng K chạy xe cách Quán được khoảng 100m thì thấy ông T đang ở phía sau nên K quay xe chạy lại rồi xuống xe, cầm con dao chuẩn bị sẵn, chạy đến chém nhiều nhát vào người ông T, ông T cầm thanh kim loại vừa đỡ, vừa lùi lại trong khi đã bị chém bị thương ở tay phải. Khi nhận ra Phạm Hồng K, ông T nói: “Anh T đây, có việc chi mà vác dao chém anh?” nhưng Phạm Hồng K không nói gì và vẫn tiếp tục chém vào ông T 03 nhát (01 nhát trúng vào khuỷu tay trái làm bị thương, 02 nhát trúng vào đùi chân trái ông T, không gây thương tích nhưng làm hỏng chiếc điện thoại di động hiệu OPPO của ông T để trong túi quần). Một số người thấy vậy kêu lên, Phạm Hồng K thấy ông T chảy nhiều máu nên dừng tay, không chém nữa, vứt dao lại bên lề đường rồi về nhà, ông T lùi lại rồi về quán sửa xe của mình, gọi điện thoại cho gia đình đến đưa đi cấp cứu.

Về thương tích của ông Hoàng Văn T: Ông T được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam-CuBa Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình từ ngày 14-3-2018 đến ngày 22-3-2018 thì ra viện, sau đó đến Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Huế điều trị từ ngày 31-3-2018 đến ngày 17-4-2018. Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 38/TgT ngày 14-6-2018 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y, Sở y tế Quảng Bình kết luận: Vết thương mặt ngoài cổ tay phải qua mu bàn ngón I tận cùng ở gan đốt 1 ngón I bàn tay phải, làm gãy xương bàn ngón I, đã phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít và khâu phục hồi các tổn thương. Vết thương mu đốt ngón I bàn tay phải làm đứt gân duỗi, đã phẫu thuật nối gân duỗi và khâu phục hồi các tổn thương. Vết thương 1/3 dưới sau ngoài cánh tay trái làm đứt bán phần cơ

tam đầu, cơ cánh tay quay, đứt màng xương. Đã phẫu thuật khâu nối các tổn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17% (một bảy phần trăm).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Hồng K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, như nội dung của bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh (Cơ quan CSĐT) đã truy tìm con dao mà Phạm Hồng K đã dùng để chém ông T, thanh kim loại ông T sử dụng để chống đỡ khi Phạm Hồng K chém nhưng không tìm thấy, không thu giữ được.

Cơ quan CSĐT thu giữ 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BSDK 73GYV và Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số M, ngày 06-8-2018 đã trả lại cho ông Phạm Hồng H là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và Bị cáo thỏa thuận Bị cáo phải bồi thường, bù đắp cho ông T là 184.383.000 đồng, đã bồi thường được 25.000.000 đồng, còn lại phải bồi thường đầy đủ; ngoài ra, Bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSQN ngày 11 tháng 10 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Phạm Hồng K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh bị cáo Phạm Hồng K đã thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích cho ông Hoàng Văn T, với tình tiết có sử dụng hung khí nguy hiểm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%, Cáo trạng truy tố Phạm Hồng K là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hồng K mức án tù từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng các điều 586, 590 của Bộ luật dân sự: Bị cáo Phạm Hồng K phải bồi thường thiệt hại do gây thương tích cho ông Hoàng Văn T là 184.383.000 đồng, đã bồi thường được 25.000.000 đồng, còn lại phải bồi thường tiếp cho ông T với số tiền là 159.383.000 đồng theo sự thỏa thuận giữa hai bên.

Bị cáo Phạm Hồng K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra; xin lỗi bị hại, giữ nguyên thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa hai bên là 184.383.000 đồng, đã bồi thường được 25.000.000 đồng, còn lại 159.383.000 đồng phải bồi thường tiếp cho ông T, hiện tại Bị cáo chưa có điều kiện để bồi thường; tỏ thái độ hối hận, ăn năn hối cải, xin được Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của

pháp luật để được áp dụng loại hình phạt nhẹ, ít nghiêm khắc; có điều kiện giúp đỡ gia đình và bồi thường, hỗ trợ, giúp đỡ Bị hại.

Bị hại – ông Hoàng Văn T chấp nhận việc công khai xin lỗi của bị cáo Phạm Hồng K tại phiên tòa; về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật; về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Giữ nguyên thỏa thuận giữa hai bên là bị cáo Phạm Hồng K phải bồi thường thiệt hại cho Ông với tổng số tiền là 184.383.000 đồng, đã bồi thường được 25.000.000 đồng, còn lại 159.383.000 đồng phải bồi thường tiếp; chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, chiếc ghế bị thiệt hại nhưng Ông không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường.

Ông Phạm Hồng H trình bày: Xe mô tô BSDK 73GYT là của Ông, bị cáo Phạm Hồng K đã mượn nhưng sử dụng làm phương tiện đi gây án Ông hoàn toàn không biết, nay Ông đã nhận lại xe, không có ý kiến, yêu cầu gì.

Bà Lê Thị C trình bày: Con dao mà bị cáo Phạm Hồng K đã sử dụng vào việc gây án đối với ông Hoàng Văn T là của Bà, Bà hoàn toàn không biết việc đó, nay dao đã mất, bà không có ý kiến, yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra; tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hồng K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo Phạm Hồng K thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; với các tài liệu chứng cứ trong vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Ngày 14 tháng 3 năm 2018, bị cáo Phạm Hồng K đã dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém vào ông Hoàng Văn T nhằm uy hiếp tinh thần, để ông T có thái độ đối xử khác với chị gái mình sau này, trong khi ông T đang đi xem ai vừa phá tài sản của mình. Ông T bị chém bị thương, sau đó nhận ra Phạm Hồng K, đã nói rõ tên mình và hỏi lý do vì sao nhưng Phạm Hồng K vẫn tiếp tục chém, làm cho ông T bị thương tiếp ở tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông T là 17% (một bảy phần trăm); hành vi của bị cáo Phạm Hồng K là lỗi cố ý. Bị cáo Phạm Hồng K là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Theo quy định tại **“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”** của Bộ luật Hình sự (hiện hành):

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”...

Như vậy, hành vi cố ý gây thương tích cho ông Hoàng Văn T của bị cáo Phạm Hồng K đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố Bị cáo và quan điểm, Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, đúng thực tế khách quan.

Hành vi phạm tội của Bị cáo gây lo lắng, hoang mang cho quần chúng nhân dân trước tình hình an ninh trật tự trên địa bàn đang diễn biến phức tạp. Do đó, cần phải xử lý hình sự với mức tương ứng với tính chất vụ án mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Phạm Hồng K: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội; không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho Bị hại trong điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn (diện hộ cận nghèo); phạm tội lần đầu; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo là con của người có công với Cách mạng nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan chức năng đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy, không thu giữ được.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và Bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 184.383.000 đồng, đã bồi thường được 25.000.000 đồng, còn lại 159.383.000 đồng phải bồi thường tiếp nên áp dụng quy định tại các điều 275, 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự để buộc Bị cáo

phải bồi thường; ngoài ra, Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Hồng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hồng K phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng K 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 5 Điều 275, Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Hồng K bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Hoàng Văn T số tiền 184.383.000 đồng, đã bồi thường được 25.000.000 đồng, số tiền còn lại phải bồi thường tiếp là 159.383.000 đồng (một trăm năm mươi chín triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Phạm Hồng K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Hồng K.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo; Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q.Ninh;
- Công an huyện Q.Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- CQ THADS huyện Q.Ninh;
- CQ THAHS huyện Q.Ninh;
- CQ THAHS tỉnh Q.Bình;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp Q.Bình;
- Lưu H.sơ vụ án, lưu TAQN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo